

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

Câu 1: Cấu hình electron của nguyên tử Na ($Z = 11$) là

- A. $1s^2 2s^2 2p^6$. B. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^1$. C. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2$. D. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^1$.

Câu 2: Cho 4,4 gam một anđehit no, đơn chức, mạch hở X phản ứng hoàn toàn với một lượng dư Ag_2O trong dung dịch NH_3 , đun nóng thu được 21,6 gam kim loại Ag. Công thức của X là (Cho H = 1, C = 12, O = 16, Ag = 108)

- A. C_3H_7CHO . B. C_2H_5CHO . C. HCHO. D. CH_3CHO .

Câu 3: Công thức chung của dãy đồng đẳng rượu no, đơn chức, mạch hở là

- A. $C_nH_{2n+1}CHO$ ($n \geq 0$). B. $C_nH_{2n+1}COOH$ ($n \geq 0$).
C. $C_nH_{2n-1}OH$ ($n \geq 3$). D. $C_nH_{2n+1}OH$ ($n \geq 1$).

Câu 4: Trung hoà V ml dung dịch NaOH 1M bằng 100 ml dung dịch HCl 1M. Giá trị của V là (Cho H = 1, O = 16, Na = 23, Cl = 35,5)

- A. 300. B. 100. C. 200. D. 400.

Câu 5: Nung 21,4 gam $Fe(OH)_3$ ở nhiệt độ cao đến khối lượng không đổi, thu được m gam một oxit. Giá trị của m là (Cho H = 1, O = 16, Fe = 56)

- A. 16. B. 8. C. 12. D. 14.

Câu 6: Chất phản ứng được với $Cu(OH)_2$ tạo ra dung dịch màu xanh lam là

- A. glixerin. B. etyl axetat. C. rượu etylic. D. phenol.

Câu 7: Trong điều kiện thích hợp, axit fomic ($HCOOH$) phản ứng được với

- A. Cu. B. C_2H_5OH . C. HCl. D. NaCl.

Câu 8: Chất phản ứng được với dung dịch H_2SO_4 tạo ra kết tủa là

- A. $BaCl_2$. B. NaCl. C. Na_2CO_3 . D. NaOH.

Câu 9: Phương pháp thích hợp điều chế kim loại Ca từ $CaCl_2$ là

- A. điện phân dung dịch $CaCl_2$. B. dùng Na khử Ca^{2+} trong dung dịch $CaCl_2$.
C. điện phân $CaCl_2$ nóng chảy. D. nhiệt phân $CaCl_2$.

Câu 10: Chất phản ứng được với dung dịch NaOH là

- A. MgO. B. CuO. C. KOH. D. Al_2O_3 .

Câu 11: Axit aminoaxetic (H_2NCH_2COOH) tác dụng được với dung dịch

- A. Na_2SO_4 . B. NaOH. C. $NaNO_3$. D. NaCl.

Câu 12: Cặp chất **không** xảy ra phản ứng là

- A. $Ag + Cu(NO_3)_2$. B. $Cu + AgNO_3$. C. $Zn + Fe(NO_3)_2$. D. $Fe + Cu(NO_3)_2$.

Câu 13: Quá trình nhiều phân tử nhỏ (monome) kết hợp với nhau thành phân tử lớn (polime) đồng thời giải phóng những phân tử nước gọi là phản ứng

- A. trùng hợp. B. trùng ngưng. C. trao đổi. D. nhiệt phân.

Câu 14: Trung hoà m gam axit CH_3COOH bằng 100 ml dung dịch NaOH 1M. Giá trị của m là (Cho H = 1, C = 12, O = 16, Na = 23)

- A. 12,0. B. 9,0. C. 6,0. D. 3,0.

Câu 15: Chất phản ứng được với $CaCO_3$ là

- A. $C_6H_5NH_2$ (anilin). B. C_6H_5OH (phenol). C. $CH_2=CHCOOH$. D. CH_3CH_2OH .

